TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-5-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Tố Uyên

Bà Vũ Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Vũ Châu G; nơi đăng ký thường trú: Số 1+2 B83, tổ dân phố B3, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 55 T, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy L - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn L thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Khắc M, cư trú tại: Số 1+2 B83, tổ dân phố B3, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lê Thúy Q - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Vũ Châu G trình bày:

Chị và anh Vũ Khắc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 3 năm 2012. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách và quan điểm sống không phù hợp, anh M thường xuyên hành hung, đánh đập chị. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên khuyên nhủ, hòa giải nhưng không có kết quả; hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không có khả năng đoàn tụ; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Vũ Khắc M được ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị và anh Vũ Khắc M có hai con chung là Vũ Thùy L, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012 và Vũ Huy H, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2017; hiện tại cháu L đang sống cùng anh M, còn cháu H đang sống cùng với chị. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Thùy L cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Huy H cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là luật sư Trần Thị Thùy L trình bày:

Chị Nguyễn Vũ Châu G và anh Vũ Khắc M kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C vào năm 2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vũ Châu G, xử cho chị G và anh M được ly hôn. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Vũ Thùy L cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Huy H cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Vũ Khắc M trình bày:

Anh cũng thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Vũ Châu G về thời gian kết hôn, địa điểm đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc; sau đó phát sinh mâu thuẫn do thời gian anh đi làm xa, chị G ở nhà chơi bời, không quan tâm đến gia đình và có quan hệ không lành mạnh với người đàn ông khác. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và xảy ra xô xát

nên giữa tháng 02 năm 2020, chị G đã đưa con trai rời khỏi nhà anh, từ đó vợ chồng sống ly thân. Hiện các con của anh và chị G còn nhỏ, bản thân anh cũng còn tình cảm với chị G nên anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho anh và chị G được đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị G có hai con chung là Vũ Thùy L, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012 và Vũ Huy H, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2017. Vì anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về việc nuôi con chung.

Giữa anh và chị G không có tài sản chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là luật sư Lê Thúy Q trình bày:

Chị Nguyễn Vũ Châu G và anh Vũ Khắc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2012. Theo kết quả xác minh tại Công an phường C và tổ dân phố nơi anh M và chị G cư trú thì quá trình chung sống, giữa anh M và chị G có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng. Việc chị G xin ly hôn với anh M là không có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bản thân anh M vẫn còn tình cảm với chị G và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc các con. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Vũ Châu G và yêu cầu chị G phải đưa con chung là cháu Vũ Huy H về sống cùng bố, ông bà nội và chị gái của cháu.

Tại đơn đề nghị đề ngày 29 tháng 02 năm 2020, con chung trên 07 tuổi của chị Nguyễn Vũ Châu G và anh Vũ Khắc M là cháu Vũ Thùy L trình bày:

Nếu bố mẹ không ở được với nhau thì cháu mong muốn được ở cùng bố và ông bà nội vì bố và ông bà nội luôn yêu thương cháu.

Theo kết quả xác minh tại Tổ dân phố nơi chị Nguyễn Vũ Châu G và anh Vũ Khắc M cư trú:

Chị Nguyễn Vũ Châu G và anh Vũ Khắc M kết hôn vào khoảng năm 2012. Sau khi kết hôn, chị G và anh M chung sống cùng gia đình anh M tại số 1+2 B83, tổ dân phố B3, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa chị G và anh M có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức làm ảnh hưởng đến hàng xóm, láng giềng. Mâu thuẫn của anh chị đã được đại diện tổ dân phố hòa giải nhưng không có kết quả và ngày càng trầm trọng hơn. Khoảng tháng 02 năm 2020, chị G đã đưa con trai rời khỏi nhà anh M. Nay chị G có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn, bị đơn và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng

quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ Châu G và anh Vũ Khắc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 3 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn nên từ tháng 02 năm 2020, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Vũ Châu G, xử cho chị G được ly hôn với anh M.

Về con chung: Giao con chung Vũ Thùy L cho anh Vũ Khắc M trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Huy H cho chị Nguyễn Vũ Châu G trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Vũ Châu G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Vũ Khắc M đang cư trú tại số 1+2 B83, tổ dân phố B3, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ Châu G và anh Vũ Khắc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 3 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không phù hợp, giữa vợ chồng thường xảy ra xô xát, cãi vã. Tuy anh M không đồng ý ly hôn với lý do các con còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của cả cha và mẹ, bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị G nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh M không có biện pháp nào hàn gắn hạnh phúc gia đình; về phía chị G khẳng định không còn tình cảm với anh M và không thể tiếp tục chung sống cùng anh M. Thực tế, từ tháng 02 năm 2020 đến nay, chị G và anh M đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình; vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm

2014. Vì vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Vũ Châu G xin được ly hôn với anh Vũ Khắc M là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Vũ Châu G và anh Vũ Khắc M có hai con chung là Vũ Thùy L, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012 và Vũ Huy H, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2017. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị G đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và giao cháu L cho anh M nuôi dưỡng. Xét, chị G và anh M đều có công việc và thu nhập ổn định, thời gian làm việc trong giờ hành chính, có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện tại cháu Vũ Huy H đang sống cùng chị G và cháu còn nhỏ (39 tháng tuổi) nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nhiều hơn; cháu Vũ Thùy L hiện đang sống cùng anh M và cũng có nguyện vọng được sống cùng với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Vũ Châu G về việc giao con chung Vũ Thùy L cho anh Vũ Khắc M trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Vũ Huy H cho chị Nguyễn Vũ Châu G trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Vũ Châu G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 233, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 19, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Vũ Châu G và anh Vũ Khắc M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Vũ Thùy L, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2012 cho anh Vũ Khắc M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung Vũ Huy H, sinh ngày 02

tháng 02 năm 2017 cho chị Nguyễn Vũ Châu G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Vũ Châu G phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Vũ Châu G đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005563 ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Vũ Châu G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp